

CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

*Quyết định số **942/QĐ-TTg**
ngày 15/6/2021 của TTgCP
phê duyệt Chiến lược phát
triển CPĐT hướng tới CPS
giai đoạn 2021-2025, định
hướng đến năm 2030.*



NỘI DUNG

Chính quyền điện tử

- Khái niệm Chính quyền điện tử
- Hiện trạng phát triển chính quyền điện tử
- Môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử

Chính quyền số

- Khái niệm Chính quyền số
- Chính quyền điện tử & Chính quyền số
- Tầm nhìn
- Mục tiêu
- Bức tranh khái quát

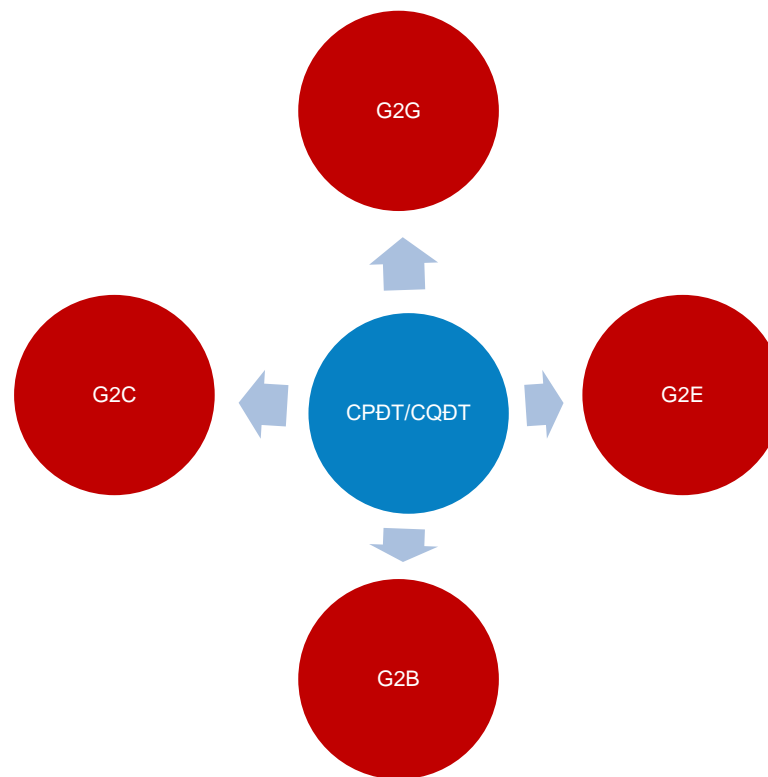
CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ/CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ LÀ GÌ?



Chính phủ điện tử / Chính quyền điện tử là chính phủ/chính quyền các cấp ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Hay nói một cách khác, đây là quá trình tin học hóa các hoạt động của cơ quan nhà nước.



CÁC GIAO DỊCH CPĐT?



MỘT SỐ THÔNG TIN HIỆN TRẠNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VIỆT NAM



Nội bộ

- Hầu hết CQNN có hệ thống QLVBĐH, thư điện tử riêng.
- Tỷ lệ VBĐT trao đổi **95%**

Phục vụ người dân, DN

- Tất cả các bộ/tỉnh có cổng DVC
- **Tỷ lệ DVCTT đủ đk là trên 97%**
- *Khoảng 40% phát sinh hồ sơ*

Một số kết quả



Nền tảng tích hợp, chia sẻ

- **Phát triển NGSP:** 200 HT kết nối
- **Phát triển LGSP:** 63/63 địa phương



Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (PayGov)

Hỗ trợ cho các Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử kết nối với các hệ thống trung gian thanh toán.



Phát triển các nền tảng

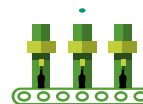
Một số CSDL quy mô quốc gia

CSDL QG đăng ký doanh nghiệp, CQDL về bảo hiểm, dân cư.



Cổng dữ liệu quốc gia (Data.gov.vn)

- Đầu mối công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu CQNN.





MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (1)

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Về môi trường pháp lý

Các Nghị định:

- ✓ **NĐ số 73/2019/NĐ-CP** ngày 5/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn NSNN.
- ✓ **NĐ số 30/2020/NĐ-CP** ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
- ✓ **NĐ số 45/2020/NĐ-CP** ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
- ✓ **NĐ số 47/2020/NĐ-CP** ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Quyết định số 1819/QĐ-TTG ngày 26/10/2015, TTgCP phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016- 2020.

Nhiều văn bản quy định các quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển Chính phủ điện tử được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.



MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (2)

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 về công tác văn thư

Điều 5. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật **có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.**
2. Chữ ký số trên văn bản điện tử phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.

Điều 19. Lưu văn bản đi

Lưu văn bản điện tử

- a) Bản gốc văn bản điện tử phải được lưu trên Hệ thống của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.
- b) Cơ quan, tổ chức có Hệ thống đáp ứng theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định
- c) Cơ quan, tổ chức có Hệ thống chưa đáp ứng theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định này thì Văn thư cơ quan tạo bản chính văn bản giấy để lưu tại Văn thư cơ quan và hồ sơ công việc.



MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (3)

NĐ số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Các nguyên tắc:

1. Có giá trị pháp lý như các hình thức khác.
2. Hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, ATTT, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền.
3. Lấy tổ chức, cá nhân làm trung tâm.
4. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện TTHC đang quản lý hoặc đã được CQNN khác sẵn sàng chia sẻ.
5. Tối đa hóa các bước thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
6. Không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.
7. Tuân thủ các quy định PL Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử.

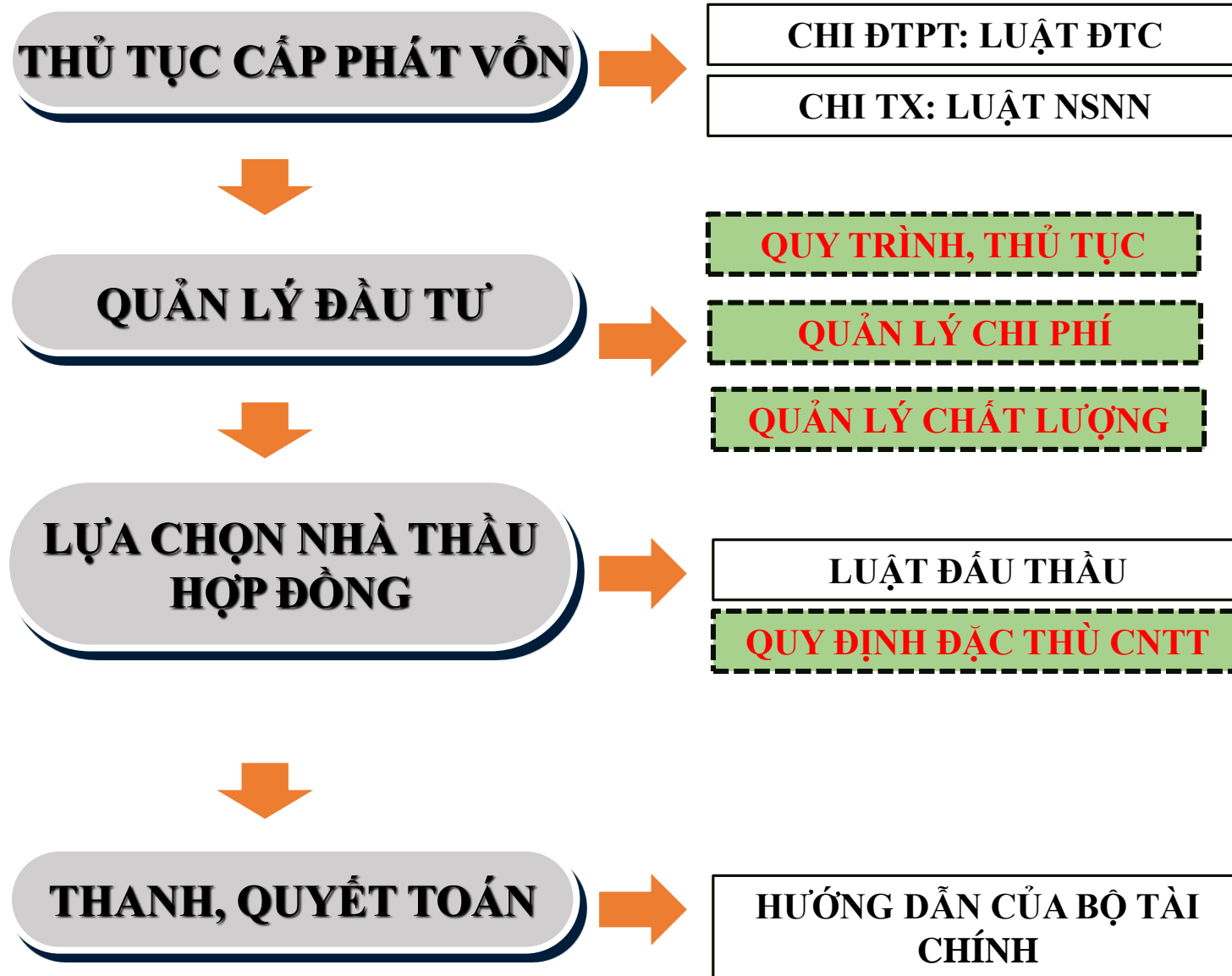


MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (4)

NĐ 47/2002/NĐ-CP ngày 9/4/2020 về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của CQNN

- ✓ CQNN phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.
- ✓ Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp dữ liệu nếu dữ liệu này đã có, hoặc được CQNN khác cung cấp.
- ✓ Dữ liệu chia sẻ giữa các CQNN là **không thu phí**, trừ trường hợp quy định trong Luật Phí và lệ phí.
- ✓ Lần đầu tiên, một văn bản pháp lý đưa nội dung “Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước. Quy định các CQNN phải **xây dựng một kế hoạch và triển khai cung cấp dữ liệu mở theo kế hoạch**.”

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN QUYỀN PHỦ ĐIỆN TỬ (5)



**TỔNG
QUAN
QUẢN LÝ
ĐẦU TƯ
ỨNG
DỤNG
CNTT**

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (6)

QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

→ **QUY TRÌNH, THỦ TỤC**

→ **NĐ 73 đã quy định rõ, không cần thông tư hướng dẫn**

Đầu tư: Thông tư 04/2020/TT-BTTTT quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

Chi TX (mua sắm):

- **Lập Đề cương DTCT:** Thông tư 03/2020/TT-BTTTT

- **Hoạt động khác:** Theo hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn

Chi TX (thuê dịch vụ):

- **Chưa có sẵn:** TT 12/2020/TT-BTTTT quy định phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- **Có sẵn:** Theo hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn

Định mức, đơn giá:

- **Áp dụng chung cho cả đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ**

- **Cơ bản khá đầy đủ, sẽ tiếp tục cập nhật, điều chỉnh, bổ sung**

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (7)

QUẢN
LÝ
ĐẦU
TƯ



QUẢN
LÝ
CHẤT
LƯỢNG

Đầu tư: Thông tư 24/2020/TT-BTTTT quy định công tác triển khai, giám sát triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng CNTT (thay thế Thông tư số 28/2010/TT-BTTTT, bổ sung quy định về triển khai, nghiệm thu, kiểm thử, vận hành thử)

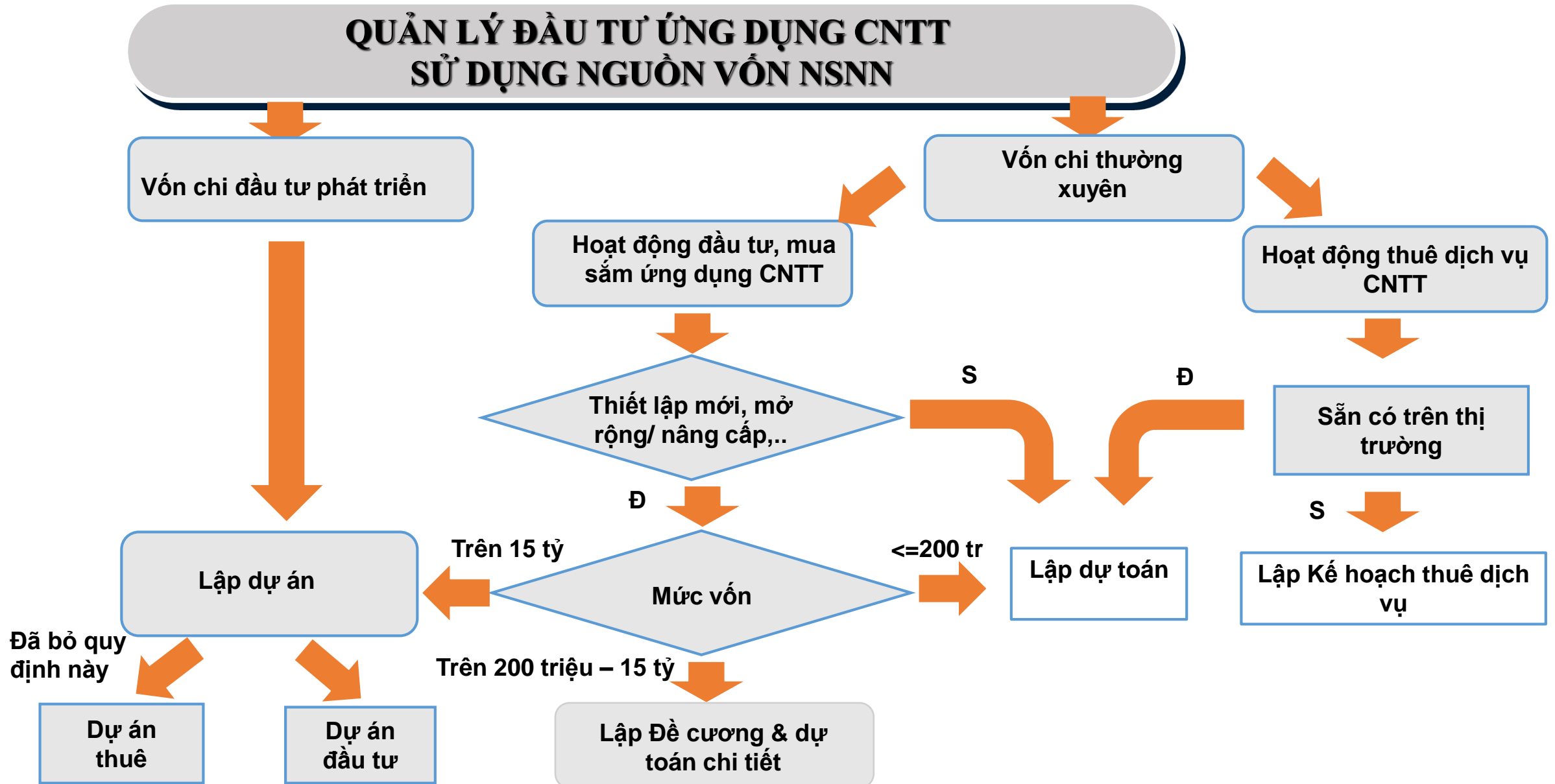
Chi TX (mua sắm):

- **Lập Đề cương DTCT:** quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BTTTT
- **Hoạt động khác:** Theo Hợp đồng và vận dụng các văn bản khác

Chi TX (thuê dịch vụ):

- **Chưa có sẵn:** Thông tư 23/2020/TT-BTTTT quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bãi bỏ 2455a/BTTTT-THH)
- **Có sẵn:** Theo Hợp đồng và vận dụng các văn bản khác

MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ (8)



CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

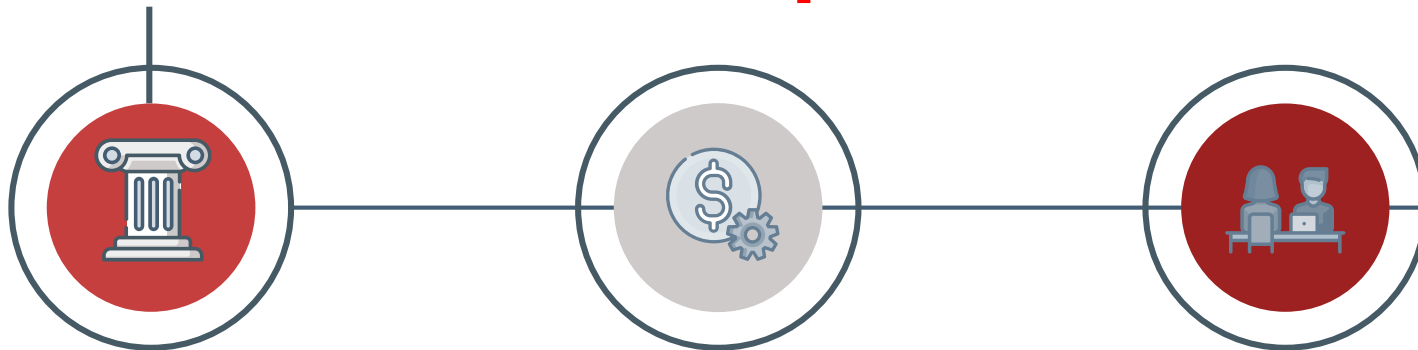
KHÁI NIỆM CHÍNH QUYỀN SỐ

Chính quyền số là chính quyền:

- có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số,
- có mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Chính quyền số là quá trình chuyển đổi số của CQNN.

CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ



Chính quyền điện tử

- Họp **Không** gặp mặt trực tiếp,
- Xử lý văn bản **Không** giấy,
- Giải quyết TTHC **Không** tiếp xúc với người dân,
- Thanh toán dịch vụ **Không** dùng tiền mặt.

Chính quyền số = Chính quyền điện tử + 4 Có

- **Có** toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số,
- **Có** mô hình hoạt động được thiết kế lại và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số,
- **Có** khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số,
- **Có** khả năng giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Chính quyền số **chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp và người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn** vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

Chính quyền số **chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức** có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

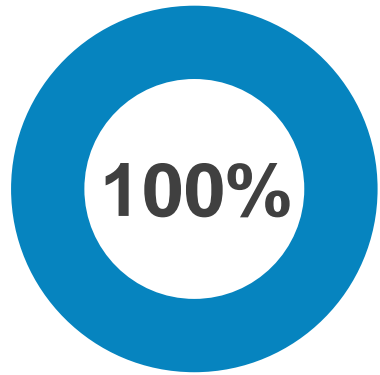
- 1) Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội
- 2) Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội
- 3) Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước
- 4) Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển KTXH
- 5) Thay đổi đột phá xếp hạng quốc gia

1. Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội

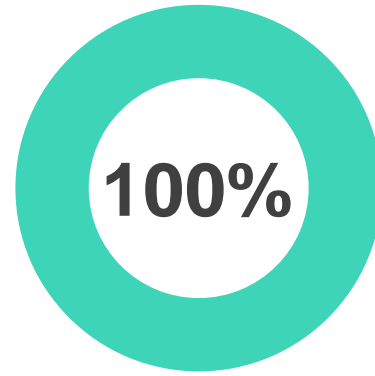
Cơ quan nhà nước **cắt giảm, tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa**, thống nhất trên phạm vi toàn quốc các thủ tục hành chính phục vụ xã hội.

Cơ quan nhà nước cung cấp **dịch vụ mới** một cách chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số theo nhu cầu **cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện**, trực tuyến hoặc trực tiếp, **dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện** nếu pháp luật không yêu cầu.



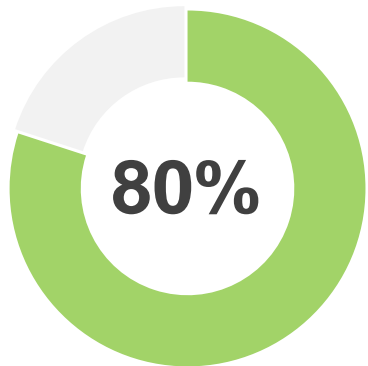
Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.



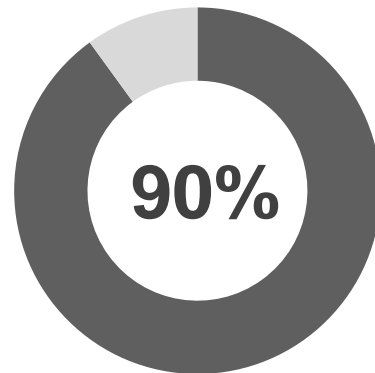
Dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng (điền form tự động, ...)



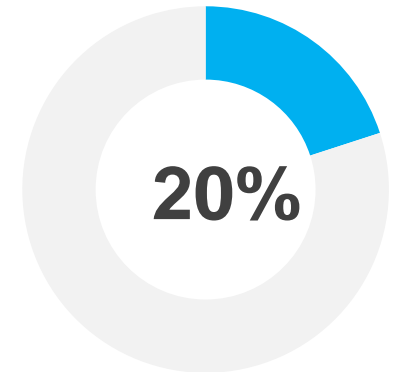
Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất



Hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến (Tối thiểu)



Người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính (Tối thiểu)



Thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm (Tối thiểu)

2. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội

Người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có thể dễ dàng **tham gia** ý kiến đóng góp cho hoạt động của cơ quan nhà nước, **phản ánh** những vấn đề của xã hội xung quanh mình tới cơ quan nhà nước và **nhận được ý kiến phản hồi** về sự tham gia, kết quả tham gia của mình.

Doanh nghiệp có thể **tham gia cung cấp** dịch vụ công hoặc **phát triển** những dịch vụ mới, sáng tạo, giúp xã hội có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

Nhà nước, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác **cùng tham gia phổ cập** việc sử dụng dịch vụ công nói riêng, chuyển đổi số nói chung.



100%

Cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.



50%

Dịch vụ công mới của cơ quan nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.



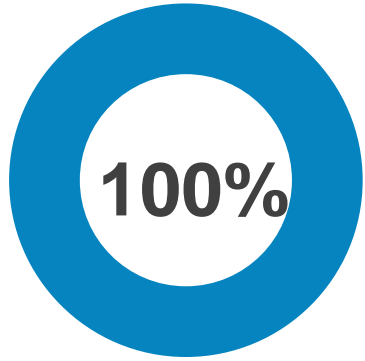
100%

Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước qua nền tảng số

3. Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước

Cơ quan nhà nước thiết kế mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa **trên dữ liệu và công nghệ số**, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình, **kết nối và hợp tác** với nhau dễ dàng hơn, đưa ra **quyết định kịp thời hơn**, ban hành **chính sách tốt hơn**, sử dụng **nguồn lực tối ưu hơn**.

Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng **kỹ năng** phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, có **năng lực** kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương.



Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7



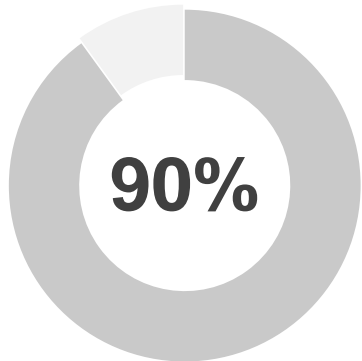
Công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc



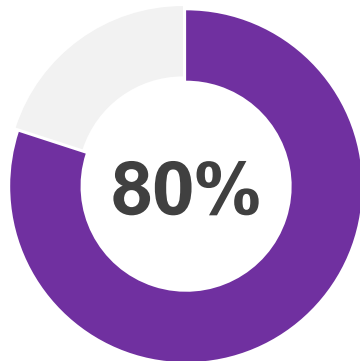
Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất



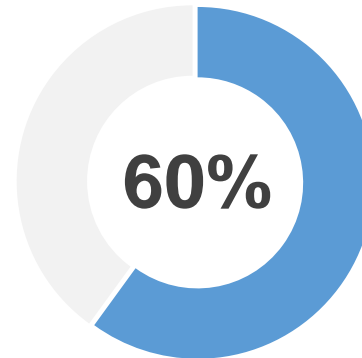
Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.



Hồ sơ công việc cấp bộ, tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)



Hồ sơ công việc cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)



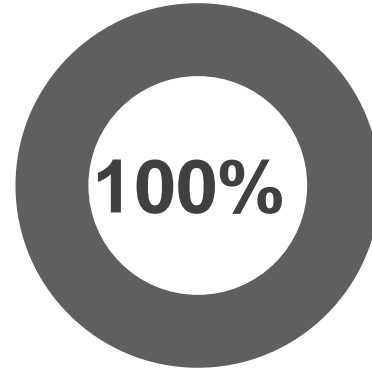
Hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)



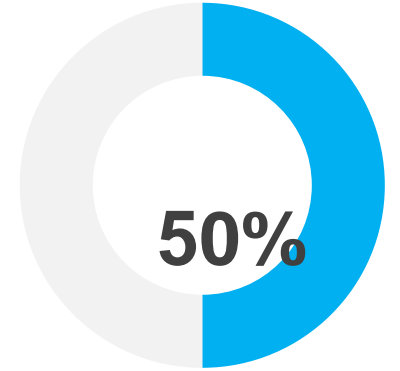
Công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.



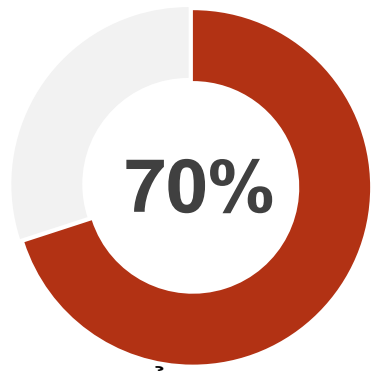
Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định



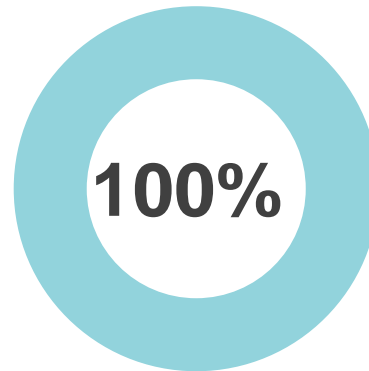
Cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.



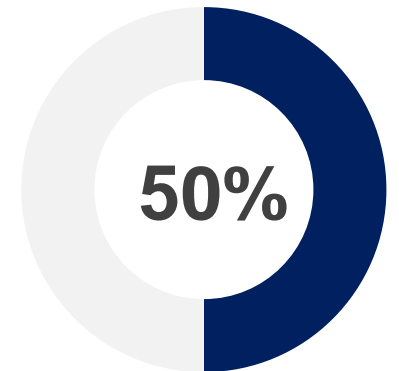
Hoạt động giám sát, kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số



Đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch trực tuyến



CBCCVV được bồi dưỡng kỹ năng số



CBCCVV được bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu

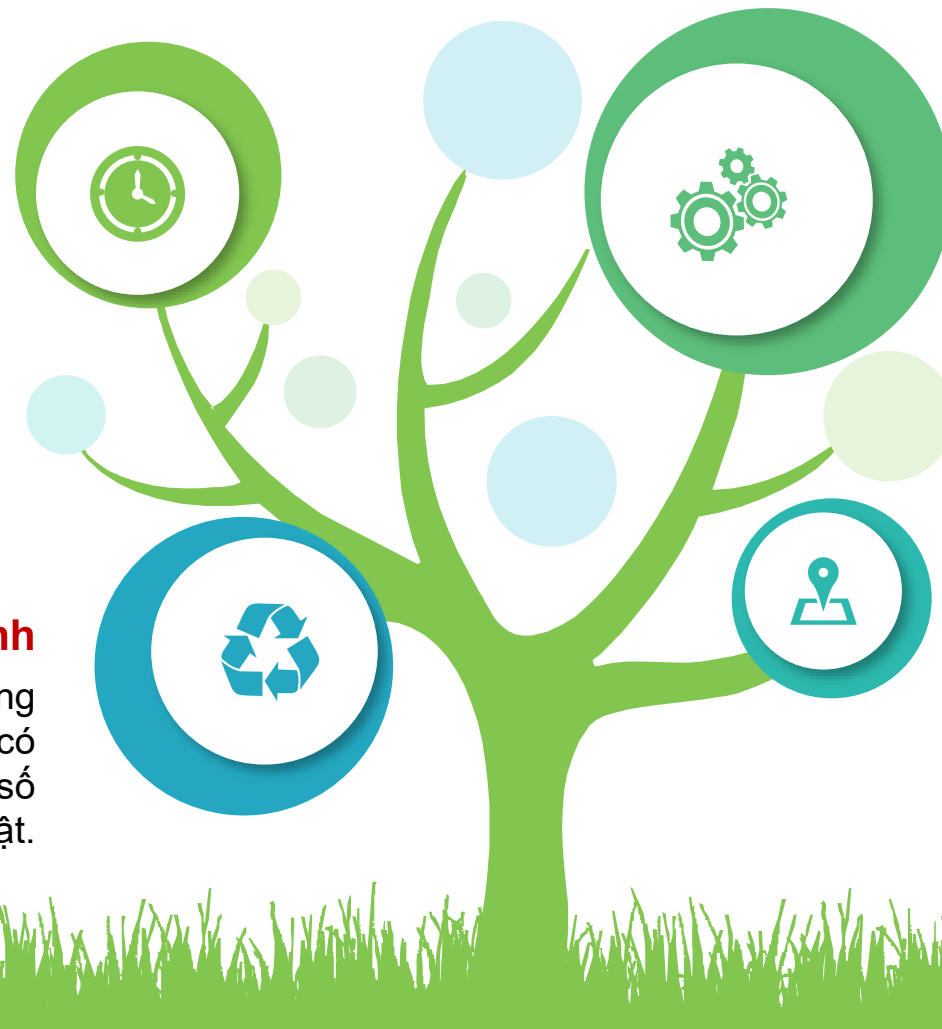
4. GIẢI QUYẾT 12 VẤN ĐỀ LỚN PHÁT TRIỂN KTXH

(1) Phổ cập smartfone, danh tính số

Mỗi người dân có danh tính số, có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.

(2) Môi trường an toàn, lành mạnh

Mỗi người dân đều được sống trong môi trường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và có quyền riêng tư cá nhân trong môi trường số được bảo vệ theo quy định của pháp luật.



(3) Thúc đẩy y tế số

Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số (tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh...)

(4) Thúc đẩy giáo dục số

Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số. Triển khai đại học số là quốc gia số thu nhỏ, thay đổi mô hình dạy và học để tối ưu hóa vận hành các cơ sở đào tạo đại học, tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên và khuyến khích các mô hình đào tạo mới.

4. GIẢI QUYẾT 12 VẤN ĐỀ LỚN PHÁT TRIỂN KTXH

(5) Phát triển nông nghiệp số

Mỗi người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc, giảm sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

(6) Phổ cập kỹ năng

Mỗi người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm. Mỗi người dân đều có khả năng tiếp cận các khóa học kỹ năng trực tuyến MOOC (Massive Open Online Course) được cá nhân hóa cho đối tượng người học và mở rộng ra toàn xã hội, bao gồm cả những khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa.



(7) Thúc đẩy giao thông thông minh

Mỗi tuyến giao thông đường bộ cao tốc đều được triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh. Triển khai thu phí điện tử không dừng tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc, xóa bỏ tất cả các làn thu phí sử dụng tiền mặt. Mỗi phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ. Giảm chi phí dịch vụ giao nhận - kho vận và xây dựng được chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận làm chủ bởi doanh nghiệp Việt Nam.

(8) Quản lý xuất nhập cảnh

Mỗi người nhập cảnh, xuất cảnh đều có thể dễ dàng, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện các thủ tục cần thiết nhờ sự trợ giúp hiệu quả của các quy trình đã được tự động hóa, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực DNA.

4. GIẢI QUYẾT 12 VẤN ĐỀ LỚN PHÁT TRIỂN KTXH

(9) Cải thiện năng lực logistics

Mỗi hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất nhập cảnh được quản lý từ khâu đầu đến khâu cuối sử dụng nền tảng công nghệ số, giảm thiểu thời gian, nhanh chóng thực hiện thủ tục hải quan, thuộc nhóm 03 nước tốt nhất trong khu vực DNA.

(10) Hỗ trợ SME chuyển đổi số

Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa đều có thể dễ dàng trải nghiệm sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh.



(11) Thúc đẩy hóa đơn điện tử

Mỗi cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

(12) Di sản số

Mỗi di sản của Việt Nam đều có hiện diện số và hình thành di sản số để người dân, khách du lịch có thể truy cập thuận lợi trên môi trường số.

5. Cải thiện thứ hạng quốc gia



Nhóm các nước
dẫn đầu về chỉ số tổng thể

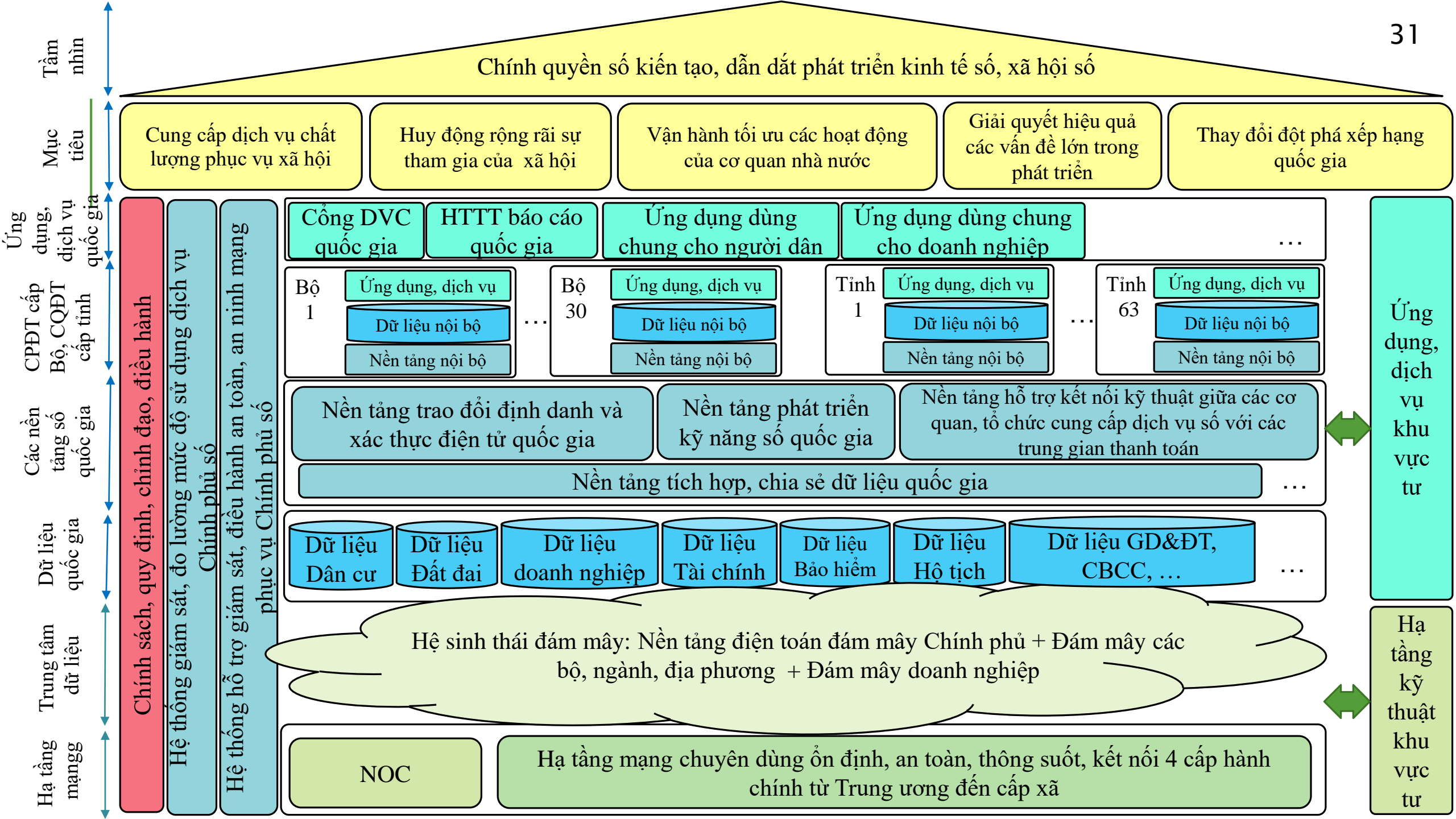


Nhóm quốc gia dẫn đầu
về chỉ số tham gia điện tử



Nhóm quốc gia dẫn đầu
về chỉ số dữ liệu mở.

Chính quyền số kiến tạo, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!